

Số: 02/2023/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chát

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường –
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 394/2022/QĐMPH-HNGĐ ngày 27/12/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 23/10/1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Phú X, xã Tân T, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Người được chị L ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968.

Địa chỉ : Thôn Phú X, xã Tân T, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Mai Thế A**, sinh ngày 25/12/1987.

Địa chỉ: Thôn Phú X, xã Tân T, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

(Chị L, anh A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị L (có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam

tại Đài Bắc); đơn ly hôn, bản tự khai của anh Mai Thế A cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị L tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương ngày 04/11/2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L đi nước ngoài lao động, mỗi người sống một nơi dẫn đến vợ chồng mất niềm tin, bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh A và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung : Anh A và chị L đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Mai Nguyễn Nhật Thanh T, sinh ngày 05/10/2012 và Mai Nguyễn Nhật Phương Tr, sinh ngày 03/6/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với anh A. Trong thời gian anh A đi công trình làm việc thì hai cháu ở với ông bà nội là ông Mai Thế Th và bà Lê Thị Kh. Ly hôn chị L, anh A thỏa thuận để anh A nuôi hai con, hàng tháng chị L cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh A là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí : Chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được tài liệu của anh Mai Thế A gửi về từ Thị trấn Cẩm K, tỉnh Phú T thể hiện nội dung anh đang làm việc tại Công trình Mê Kông Khu công Nghiệp Cẩm K, tỉnh Phú T. Công trình đang vào giai đoạn thi công gấp nên anh không về được Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để làm, anh giữ nguyên quan điểm ly hôn và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Hiện tại chị L đang lao động tại Đài Loan, chị L đã có đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), đồng thời ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q giao nhận các văn bản. Ông Q đồng ý nhận ủy quyền của chị L và xác định có trách nhiệm thông báo các văn bản của Tòa án cho chị L.

Cháu Mai Nguyễn Nhật Thanh T và cháu Mai Nguyễn Nhật Phương Tr là con chung của anh A và chị L có quan điểm được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Bà Lê Thị Kh là mẹ đẻ anh A xác định: Anh A làm nghề trắc địa, đặc điểm công việc di chuyển theo công trình, hiện nay anh A đang làm việc tại công trình

Mêkong khu công nghiệp Cẩm K, tỉnh Phú T, khoảng 1 đến 2 tháng anh A mới về nhà. Trong thời gian anh A không ở nhà thì cháu Tr và cháu T ở cùng với ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Mai Thế A và chị Nguyễn Thị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh A và chị L. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh A và chị L, giao cháu Mai Nguyễn Nhật Thanh Tr, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Mai Nguyễn Nhật Phương T, sinh ngày 03/6/2014 cho anh A nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh A là 3.000.000đ/tháng; Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Mai Thế A và chị Nguyễn Thị L đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn Phú X, xã Tân T, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị L đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh A đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thế A và chị Nguyễn Thị L được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương ngày 04/11/2011, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L đi nước ngoài, mỗi người sống một nơi, cả hai mất niềm tin không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh A và chị L đều xác định tình cảm không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh A và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Mai A và chị Nguyễn Thị L có hai con chung là Mai Nguyễn Nhật Thanh Tr, sinh ngày 05/10/2012 và Mai Nguyễn Nhật Phương T, sinh ngày 03/6/2014. Hiện tại hai cháu đang ở với bố. Ly hôn chị L và anh A thỏa thuận hai con ở với anh A, cháu T và cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu Tr, cháu T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế và không trái quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh A 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thế A và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Nguyễn Nhật Thanh T, sinh ngày 05/10/2012 và Mai Nguyễn Nhật Phương Tr, sinh ngày 03/6/2014 cho anh Mai A nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng tiền nuôi hai con là 3.000.000đ/1tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh A có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị L không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Văn Q nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0003175 ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân T;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chất